

DẠY HỌC CHỦ ĐỀ “TỈ SỐ - TỈ SỐ PHẦN TRĂM” (TOÁN 6) THEO ĐỊNH HƯỚNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Thúy Vinh
Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Việc tích hợp giáo dục tài chính vào dạy học nói chung và dạy học môn Toán nói riêng là một trong những phương thức hiệu quả trong việc cải thiện những hiểu biết về tài chính cho học sinh. Bài viết trình bày một số vấn đề về việc tích hợp giáo dục tài chính trong dạy học chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” thông qua một số tình huống dạy học cụ thể, từ đó giúp học sinh thấy được sự gần gũi và mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với thực tiễn, giữa toán học và kiến thức tài chính trong quá trình học tập.

Từ khóa: Giáo dục tài chính, tích hợp, tình huống dạy học, tỉ số, tỉ số phần trăm.

Nhận bài ngày 10.04.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 30.05.2025
Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thúy Vinh; Email: nttvinh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục tài chính (GDTC) ở trường học nhằm tạo ra một thế hệ học sinh (HS) có sự hiểu biết về tài chính, biết vận dụng hiệu quả kiến thức này vào thực tiễn để giúp ích cho bản thân, gia đình, góp phần phát triển ổn định, bền vững nền kinh tế - xã hội quốc gia, đáp ứng nhu cầu phát triển của thế giới.

Theo [1]: “GDTC trong ngữ cảnh trường học được sử dụng để chỉ việc giảng dạy về tài chính, kiến thức, hiểu biết, kỹ năng, hành vi, thái độ, cho phép HS thực hiện các quyết định tài chính hiệu quả trong cuộc sống hàng ngày” (tr 9). GDTC được thực hiện ở nhiều quốc gia trên thế giới nhằm giúp người học không chỉ đơn giản là cách tạo nguồn thu nhập mà còn là tổng hòa các vấn đề: chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư và quản lý rủi ro,... Báo cáo của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế [1] cũng khẳng định: “Lí tưởng nhất là GDTC nên tích hợp vào chương trình giảng dạy của nhà trường,... Các chương trình học nên cho phép mọi trẻ em ở mỗi quốc gia được tiếp xúc với chủ đề này thông qua chương trình giảng dạy ở nhà trường” (tr 13). GDTC ở trường phổ thông được coi là “chìa khóa” giúp trẻ có những hiểu biết nhất định về tài chính.

Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018 đã lồng ghép GDTC như là nội dung tích hợp, ứng dụng của kiến thức toán học và là nội dung của hoạt động thực hành và trải nghiệm. Do vậy, GDTC cần gắn kết với giáo dục toán học, giúp người học có góc nhìn đa chiều hơn về kiến thức tài chính trong thực tiễn và kiến thức toán học trong chương trình môn Toán [2].

Theo Bộ GD-ĐT [3]: Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp HS phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, ... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng. Như vậy, trong định hướng dạy học, Bộ GD-ĐT khuyến khích việc dạy học tích hợp, tích hợp là một cách thức để giúp HS lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng.

Chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” là một trong các chủ đề quan trọng trong chương trình môn Toán ở lớp 6, cung cấp những kiến thức toán học nền tảng cho HS phổ thông và chứa đựng nhiều tiềm năng trong việc GDTC cho HS.

Bài viết này sẽ trình bày một số vấn đề liên quan đến GDTC, nội dung và yêu cầu cần đạt đối với chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” trong chương trình môn Toán 6, từ đó thiết kế tình huống dạy học chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” (Toán 6) theo định hướng tích hợp GDTC.

2. NỘI DUNG

2.1. Giáo dục tài chính – Tích hợp GDTC trong dạy học môn Toán

2.1.1 Giáo dục tài chính

“GDTC” được hiểu là một quá trình, trong đó người tiêu dùng/nhà đầu tư cải thiện sự hiểu biết về các sản phẩm tài chính, các khái niệm và quản trị rủi ro tài chính dựa trên những thông tin, hướng dẫn và tư vấn khác để nhận biết các rủi ro cũng như cơ hội tài chính, từ đó đưa ra quyết định trên cơ sở đầy đủ thông tin, hoặc biết tìm kiếm sự giúp đỡ, hành động một cách hiệu quả nhằm cải thiện tình trạng tài chính của mình [4].

Theo [5], GDTC là cung cấp kiến thức, kỹ năng và sự tự tin; cụ thể: “Kiến thức” nghĩa là có hiểu biết về các vấn đề tài chính cá nhân; “Kỹ năng” nghĩa là khả năng áp dụng những kiến thức tài chính để quản lý tài chính cá nhân; “Tự tin” nghĩa là có thể đưa ra quyết định độc lập và chắc chắn, liên quan đến vấn đề tài chính cá nhân.

2.1.2 Tích hợp GDTC trong dạy học môn Toán

Việc đưa các yếu tố của GDTC vào môn Toán ở trường phổ thông giúp HS có thể hình dung đầy đủ nhất về vị trí, vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của việc áp dụng kiến thức tài chính vào cuộc sống xung quanh. Nó cũng thúc đẩy việc mở rộng kết nối liên môn, thể hiện mối liên hệ giữa toán học và đời sống thực tiễn, từ đó tăng động lực học tập môn Toán [6].

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng dạy học tích hợp thông qua các hoạt động trải nghiệm của HS là một trong những cách thức hiệu quả để đưa các yếu tố của GDTC vào nhà trường [7].

Theo [8], tích hợp GDTC trong dạy học môn Toán có thể được hiểu là sự thu hút, lồng ghép, bổ sung các kiến thức, các nội dung cần thiết về GDTC vào những nội dung vốn có của môn Toán. Ví dụ, khái niệm “lãi suất” được hình thành trên cơ sở tính tỉ số phần trăm của một số và vận dụng tỉ số phần trăm để giải quyết vấn đề cuộc sống. Các hoạt động “tính tỉ số phần trăm” không chỉ thuần túy liên quan đến môn Toán mà còn được thực hiện lồng ghép qua các hoạt động thực tiễn liên quan đến tài chính ngân hàng như: tiết kiệm, vay mượn, tín dụng, lãi suất, lập kế hoạch chi tiêu...

Dạy học tích hợp GDTC cũng có thể bắt đầu bằng ngữ cảnh cuộc sống thực liên quan đến tài chính mà để giải quyết nó HS phải vận dụng các kiến thức toán học. Theo cách này, các thành phần kiến thức chủ đạo của môn Toán hay GDTC được tổ chức xoay quanh một bối cảnh gắn với thực tế đời sống, gắn với nhu cầu của người học, qua đó giúp HS phát triển các kỹ năng cần thiết cho cuộc sống.

2.2. Nội dung và yêu cầu cần đạt của chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” (Toán 6)

Nội dung của chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” được thể hiện trong sách giáo khoa lớp 6, chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm: Tỉ số và tỉ số phần trăm của hai số, hai đại lượng; Hai bài toán của tỉ số phần trăm: Tính giá trị phần trăm của một số cho trước và tìm một số biết giá trị phần trăm của số đó.

Theo [1], với chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm”, yêu cầu cần đạt là: HS tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng; HS tính được giá trị phần trăm của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó; HS giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn

với các phép tính về tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...).

2.3. Thiết kế tình huống dạy học chủ đề “Tỉ số - Tỉ số phần trăm” (Toán 6) theo định hướng tích hợp giáo dục tài chính

2.3.1. Quy trình thiết kế tình huống dạy học Toán theo định hướng tích hợp giáo dục tài chính

Theo [9], Phạm Sỹ Nam và cộng sự đã đưa ra quy trình thiết kế tình huống dạy học Toán theo định hướng tích hợp giáo dục tài chính gồm các bước sau đây:

Bước 1. Nêu ý tưởng của tình huống.

Trong bước này, làm rõ ý tưởng dẫn đến việc tích hợp kiến thức toán với GDTC.

Bước 2. Xây dựng mục tiêu của tình huống dạy học.

Bên cạnh việc làm rõ mục tiêu của tình huống dạy học cần đưa ra các cơ hội phát triển năng lực toán học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018.

Bước 3. Xây dựng tình huống dạy học và giải quyết tình huống.

Sau khi xây dựng được tình huống, vận dụng các bước dạy học giải một bài toán thông qua 4 hoạt động giải toán của Polya để hướng dẫn HS giải quyết tình huống:

- Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung đề bài;
- Hoạt động 2: Tìm cách giải;
- Hoạt động 3: Trình bày lời giải;
- Hoạt động 4: Nghiên cứu sâu lời giải.

2.3.2. Thiết kế tình huống dạy học “Ứng dụng tỉ số phần trăm trong bài toán về lãi suất tiết kiệm”

Bước 1. Nêu ý tưởng của tình huống.

Việc giới thiệu về hình thức tiết kiệm có lãi là một trong những nội dung quan trọng trong giáo dục tài chính cho HS trong chương trình giáo dục phổ thông mới, qua đó GV giúp người học hiểu được ý nghĩa của tiết kiệm và trái ngược với đó là chi tiêu hoang phí. Phân tích hình thức lãi tiết kiệm để HS hiểu đây là một quá trình tiết kiệm thường xuyên, lâu dài vì số tiền tích góp sẽ tăng nhanh như thế nào thông qua hình thức tích góp tiền lãi. Vì vậy, trong nghiên cứu này, tác giả chọn việc giới thiệu, cung cấp và giáo dục cho HS kiến thức tài chính thông qua việc thiết kế tình huống dạy học “Ứng dụng tỉ số phần trăm trong bài toán về lãi suất tiết kiệm” (Toán 6) theo hướng tích hợp GDTC.

Ở phần này, tác giả thiết kế 2 tình huống: Tình huống 1 giúp HS khám phá kiến thức về một số hình thức tiết kiệm có lãi, nắm bắt ưu nhược điểm của mỗi hình thức tiết kiệm có lãi; tình huống 2, vận dụng kiến thức về các hình thức tiết kiệm có lãi để giải quyết vấn đề trong thực tiễn thường gặp.

Bước 2. Xây dựng mục tiêu của tình huống dạy học.

- Về kiến thức: Tính được giá trị phần trăm của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phần trăm của số đó, nhận biết được ý nghĩa của một số hình thức tiết kiệm cũng như việc lựa chọn hình thức tiết kiệm sao cho phù hợp; làm quen với các kiến thức tài chính thông qua hoạt động gửi tiền tiết kiệm để hình thành nhận thức rõ ràng về tiền bạc, tài chính trong tích lũy, đầu tư.

- Về năng lực: Phát triển cho HS các năng lực như: năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

- Về phẩm chất: Rèn luyện cho HS thói quen tự học, có ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, hứng thú trong học tập.

Bước 3. Xây dựng tình huống dạy học và giải quyết tình huống.

- Tình huống 1: Giới thiệu một số hình thức tiết kiệm có lãi.

* Mục tiêu của tình huống: Giúp HS ứng dụng công thức tính giá trị phần trăm của một số cho trước và tính một số biết giá trị phần trăm của số đó trong quá trình giải bài toán liên quan đến tính tiền lãi, tính số tiền gửi ban đầu trong một số hình thức tiết kiệm có lãi: lãi suất không kì hạn, lãi suất có kì hạn. Thông qua việc giải quyết vấn đề đưa ra, HS bước đầu được làm quen với các hình thức tiết kiệm có lãi hiện nay, biết lựa chọn hình thức tiết kiệm hợp lí trong những tình huống khác nhau.

* Nội dung của tình huống:

Bài toán 1:

Mẹ bạn Lan gửi vào ngân hàng 100 000 000 đồng kì hạn 1 năm với lãi suất là 5% / năm.

a, Nếu sau 90 ngày mà mẹ bạn Lan rút số tiền tiết kiệm trên thì mẹ bạn Lan nhận được bao nhiêu tiền lãi? Biết rằng nếu rút trước kì hạn thì chỉ được hưởng lãi suất không kì hạn 0,3% / năm.

b, Sau 1 năm mẹ bạn Lan rút được bao nhiêu tiền lãi?

c, Sau 1 năm số tiền cả gốc và lãi không dùng đến nên mẹ bạn Lan lại gửi tiếp với lãi suất 6% vào năm tiếp theo. Hỏi sau 2 năm kể từ ngày bắt đầu gửi tiết kiệm, số tiền cả gốc lẫn lãi mà mẹ bạn Lan rút được là bao nhiêu?

+ Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung đề bài.

Đề bài toán cho biết: Số tiền mẹ bạn Lan gửi vào ngân hàng; lãi suất kì hạn 1 năm tại các thời điểm khác nhau; lãi suất không kì hạn.

Yêu cầu của bài toán: Tính tiền lãi, tính số tiền cả gốc lẫn lãi sau một thời gian nhất định nào đó: 90 ngày, 1 năm, 2 năm.

+ Hoạt động 2: Tìm cách giải:

HS sẽ dựa vào các thông tin mà GV cung cấp về cách tính lãi của hình thức gửi tiết kiệm không kì hạn; gửi tiết kiệm có kì hạn (cụ thể trong bài này là kì hạn 1 năm) để đề xuất lời giải cho từng yêu cầu của bài toán.

Khi gửi không kì hạn, người gửi có thể rút tiền ở mọi thời điểm mà không cần thông báo trước cho ngân hàng nhưng lãi suất rất thấp (ví dụ: 0,3% / năm) và số ngày trong 1 năm được tính là 360 ngày.

Khi gửi có kì hạn, nếu người gửi tiết kiệm rút tiền sau khoảng thời gian cam kết (ví dụ: 6 tháng đối với kì hạn 6 tháng; 1 năm đối với kì hạn 1 năm) thì sẽ nhận được lãi suất cao hơn nhiều so với gửi không kì hạn (ví dụ: 6% / năm đối với kì hạn 1 năm). Tuy nhiên nếu người gửi tiết kiệm rút tiền trước khoảng thời gian cam kết thì chỉ được hưởng lãi suất không kì hạn.

- Đối với ý a, do mẹ bạn Lan rút tiền khi mới được 90 ngày (trước khoảng thời gian cam kết - 6 tháng) nên chỉ được hưởng lãi suất không kì hạn là 0,3% / năm. Vì vậy, số tiền lãi sẽ được tính như sau:

$$\text{số tiền lãi} = \text{số tiền gửi ban đầu} \times \text{lãi suất} \times \frac{\text{số ngày gửi}}{360}$$

- Đối với ý b, do mẹ bạn Lan rút tiền sau khoảng thời gian cam kết nên được hưởng lãi suất là 5%. Vì vậy, số tiền lãi sẽ được tính như sau:

$$\text{số tiền lãi} = \text{số tiền gửi ban đầu} \times \text{lãi suất}$$

- Đối với ý c, đầu tiên phải tính được số tiền cả gốc và lãi mà mẹ bạn Lan nhận được sau 1 năm với lãi suất 5%/ năm. Sau đó tính số tiền lãi mẹ bạn Lan nhận được với lãi suất 6% / năm vào năm tiếp theo. Từ đó, sẽ tính được số tiền cả gốc lẫn lãi mà mẹ bạn Lan rút được sau 2 năm.

+ *Hoạt động 3: Trình bày lời giải.*

a, Do mẹ bạn Lan rút tiền trước kì hạn nên chỉ được hưởng lãi suất không kì hạn là 0,3% một năm.

Vậy, số tiền lãi mẹ bạn Lan nhận được sau 90 ngày là:

$$100\,000\,000 \times 0,3\% \times \frac{90}{360} = 75\,000 \text{ đồng}$$

b, Số tiền lãi mẹ bạn Lan nhận được sau 1 năm là:

$$100\,000\,000 \times 5\% = 5\,000\,000 \text{ đồng.}$$

c, Số tiền cả gốc và lãi mà mẹ bạn Lan nhận được sau 1 năm với lãi suất 5% là:

$$100\,000\,000 + 5\,000\,000 = 105\,000\,000 \text{ đồng}$$

Số tiền lãi mẹ bạn Lan nhận được sau 1 năm tiếp theo với lãi suất 6% là:

$$105\,000\,000 \times 6\% = 6\,300\,000 \text{ đồng.}$$

Vậy, số tiền cả gốc và lãi mà mẹ bạn Lan nhận được sau 2 năm là:

$$105\,000\,000 + 6\,300\,000 = 111\,300\,000 \text{ đồng}$$

+ *Hoạt động 4: Nghiên cứu sâu lời giải:*

GV yêu cầu HS suy nghĩ và tìm lời giải trong tình huống sau: Trong trường hợp mẹ bạn Lan cần dùng số tiền đó trong thời gian 6 tháng và mẹ bạn Lan gửi kì hạn 6 tháng với lãi suất là 4,5% / năm. Hỏi sau 6 tháng mẹ bạn Lan rút được bao nhiêu tiền cả gốc lẫn lãi?

Lời giải:

Số tiền lãi mẹ bạn Lan nhận được sau 6 tháng là:

$$100\,000\,000 \times 4,5\% \times \frac{6}{12} = 2\,250\,000 \text{ đồng.}$$

Số tiền cả gốc và lãi mà mẹ bạn Lan nhận được sau 6 tháng là:

$$100\,000\,000 + 2\,250\,000 = 102\,250\,000 \text{ đồng}$$

- Tình huống 2. Gửi tiền tiết kiệm.

* Mục tiêu của tình huống: Giúp HS ứng dụng công thức tính giá trị phần trăm của một số cho trước và tính một số biết giá trị phần trăm của số đó trong quá trình giải bài toán liên quan đến tính tiền lãi, tính số tiền gửi ban đầu, từ đó lựa chọn hình thức tiết kiệm sao cho phù hợp; làm quen với các kiến thức tài chính thông qua hoạt động gửi tiền tiết kiệm để hình thành nhận thức rõ ràng về tiền bạc, tài chính trong tích lũy, đầu tư.

Bài toán 2:

Biết rằng lãi suất tiết kiệm kì hạn 1 năm là 6% / năm.

a) Để sau một năm nhận được số tiền lãi là 12 000 000 đồng thì cần gửi bao nhiêu tiền?

b) Bác Minh gửi tiết kiệm 500 000 000 đồng với kì hạn 1 năm như trên. Hỏi sau một năm bác Minh nhận được cả tiền lãi và tiền gửi là bao nhiêu?

c, Bác Đức cũng gửi tiết kiệm 500 000 000 đồng nhưng với kì hạn 6 tháng, lãi suất 5,8% / năm. So sánh số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức và bác Minh nhận được sau một năm (biết rằng lãi suất của kì hạn 6 tháng vẫn giữ nguyên).

+ *Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung đề bài.*

Đề bài toán cho biết: lãi suất kì hạn 1 năm; lãi suất kì hạn 6 tháng; số tiền lãi thu được sau 1 năm.

Yêu cầu của bài toán:

a) Tính số tiền cần gửi để có được số tiền lãi là 12 000 000 đồng sau 1 năm

b) Tính số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Minh nhận được sau 1 năm với kì hạn 1 năm

c) So sánh số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức và bác Minh nhận được sau một năm theo 2 kì hạn mà mỗi bác đã lựa chọn.

+ *Hoạt động 2: Tìm cách giải.*

• Đối với ý a, áp dụng công thức tính số tiền gửi ban đầu như sau:

số tiền gửi ban đầu = số tiền lãi: lãi suất

• Đối với ý b, do bác Minh rút tiền sau khoảng thời gian cam kết nên được hưởng lãi suất là 6%. Vì vậy, số tiền lãi sẽ được tính như sau:

số tiền lãi = số tiền gửi ban đầu x lãi suất

Từ đó ta tính được số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Minh nhận được sau 1 năm.

• Đối với ý c, do bác Đức gửi tiền tiết kiệm theo kì hạn 6 tháng với lãi suất 5,8 % / năm nên để tính được số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức nhận được sau 1 năm ta phải tách thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 6 tháng đầu (Do số tiền gửi ban đầu là a nên số tiền lãi là $b = a \times 5,8\% \times \frac{6}{12}$); Giai đoạn 6 tháng tiếp theo (Do số tiền gửi là $a + b$ nên số tiền lãi sẽ là $c = (a + b) \times 5,8\% \times \frac{6}{12}$).

Từ đó ta tính được số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức nhận được sau 1 năm. Cuối cùng, ta so sánh số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức và bác Minh nhận được sau một năm.

+ *Hoạt động 3: Trình bày lời giải.*

a, Số tiền cần gửi để có được số tiền lãi là 12 000 000 đồng sau 1 năm là:

$$12\,000\,000 : 6\% = 200\,000\,000 \text{ đồng}$$

b, Số tiền lãi bác Minh nhận được sau 1 năm là:

$$500\,000\,000 \times 6\% = 30\,000\,000 \text{ đồng.}$$

Số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Minh nhận được sau 1 năm là:

$$500\,000\,000 + 30\,000\,000 = 530\,000\,000 \text{ đồng}$$

c, Số tiền lãi bác Đức nhận được sau 6 tháng với lãi suất 5,8 % / năm là:

$$500\,000\,000 \times 5,8\% \times \frac{6}{12} = 14\,500\,000 \text{ đồng.}$$

Số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức nhận được sau 6 tháng đầu là:

$$500\,000\,000 + 14\,500\,000 = 514\,500\,000 \text{ đồng}$$

Bác Đức tiếp tục gửi số tiền trên với kì hạn 6 tháng, sau 6 tháng tiếp theo số tiền lãi bác Đức nhận được là:

$$514\,500\,000 \times 5,8\% \times \frac{6}{12} = 14\,920\,500 \text{ đồng.}$$

Số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức nhận được sau 1 năm là:

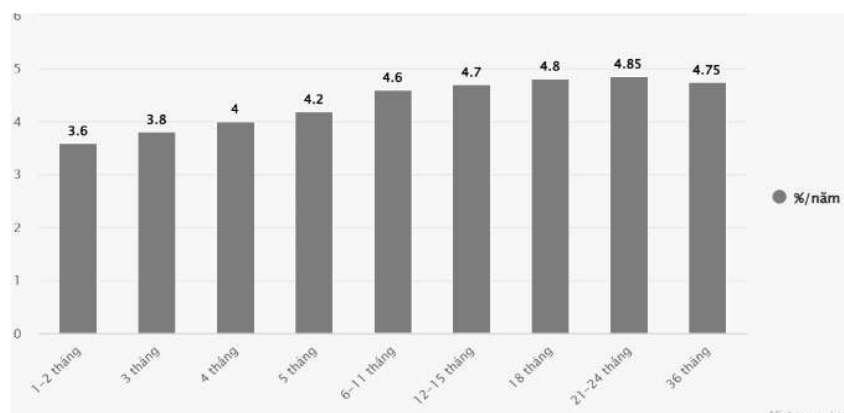
$$514\,500\,000 + 14\,920\,500 = 529\,420\,500 \text{ đồng.}$$

Vậy, sau 1 năm số tiền bao gồm cả tiền lãi và tiền gửi mà bác Đức nhận được ít hơn của bác Minh.

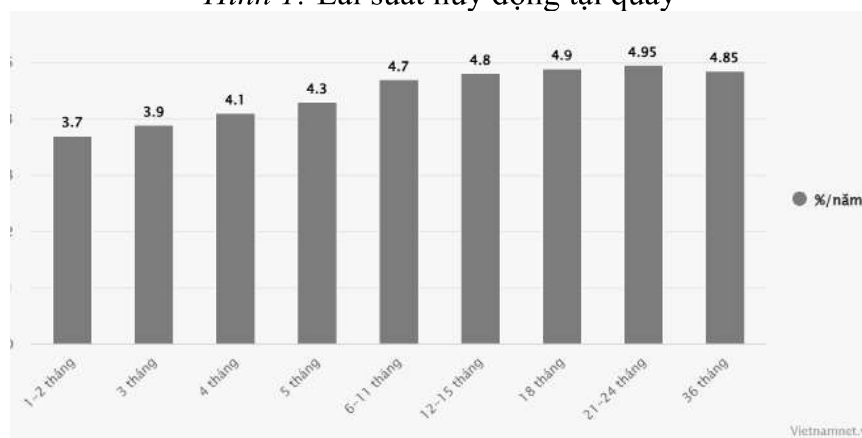
+ *Hoạt động 4: Nghiên cứu sâu lời giải.*

GV yêu cầu HS cùng thảo luận, trao đổi để đưa ra câu trả lời cho tình huống sau:

Giả sử, mẹ em có 200 triệu đồng và mẹ không cần dùng đến số tiền đó trong thời gian 1 năm. Một ngân hàng có 2 hình thức gửi tiết kiệm: gửi tại quầy và gửi online với lãi suất tương ứng của các kì hạn như hình 1, hình 2:



Hình 1: Lãi suất huy động tại quầy



Hình 2: Lãi suất huy động trực tuyến

Em sẽ tư vấn cho mẹ em lựa chọn hình thức gửi tiết kiệm nào để thu được số tiền lãi là cao nhất sau 1 năm?

3. KẾT LUẬN

Giáo dục tài chính sẽ giúp tạo ra một thế hệ học sinh hiểu biết về tài chính, biết vận dụng hiệu quả kiến thức này vào thực tế cuộc sống để giúp bản thân, gia đình, góp phần phát triển ổn định bền vững nền kinh tế - xã hội quốc gia. Vì thế, việc tích hợp GDTC vào dạy học môn Toán là một trong những phương thức hiệu quả, cải thiện những hiểu biết về tài chính cho HS. Các tình huống dạy học trong bài viết đã góp phần trang bị cho HS một số kiến thức, kỹ năng về tài chính, từ đó giúp các em biết cách xử lý linh hoạt trong những tình huống ở cuộc sống thường ngày. Bên cạnh đó, thông qua các tình huống dạy học, HS thấy được sự gần gũi và mối liên hệ chặt chẽ giữa toán học với thực tiễn, giữa toán học và kiến thức tài chính trong quá trình học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. OECD (2015), *National Strategies for Financial Education*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018b), *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục tổng thể*, Hà Nội.
4. OECD (2013), *Financial education for youth and in schools: OECD/INFE Policy Guidance. Challenges and Case*.
5. Child and Youth Finance International (CYFI) (2016), *Training Course on: Fostering National Financial Education Strategies*. Podgorica: CYFI and GIZ .

6. Trần Thúy Nga (2022), Tích hợp giáo dục tài chính trong dạy học môn Toán ở trường tiểu học: phân tích từ định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018 và một số ví dụ. *Tạp chí Giáo dục* (2022), 22(5), 14-19.
7. Amagir, A., Groot, W., Maassen van den Brink, H., & Wilschut, A (2018), A review of financial-literacy education programs for children and adolescents. *Citizenship, Social and Economics Education*, 17(1), 56-80.
8. Đỗ Tiến Đạt, Trần Thúy Nga (2019), Một số vấn đề về dạy học tích hợp trong môn Toán ở trường Tiểu học. *Tạp chí giáo dục*, 455, 39-42.
9. Phạm Sỹ Nam, Hoa Ánh Tường, Nguyễn Thị Bích Ngọc (2023), Tích hợp giáo dục tài chính trong dạy học chủ đề “Số thập phân” (Toán 6). *Tạp chí Giáo dục* (2023), 23(13), 7-11.

TEACHING THE TOPIC “RATIO - PERCENTAGE” (MATH 6) FOLLOWING THE ORIENTATION OF INTEGRATION OF FINANCIAL EDUCATION

Abstract: *Integrating financial education into teaching in general and teaching Mathematics in particular is one of the effective methods to improve students' financial understanding. This article presents some issues on integrating financial education into teaching the topic "Ratio - Percentage" through some specific teaching situations, thereby helping students see the closeness and close connection between mathematics and reality, between mathematics and financial knowledge in the learning process.*

Keywords: *Financial education, integrates, teaching situations, ratio, percentage.*